

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
Nhánh 2: Cơ thể kì diệu của bé. Từ 13/10 đến 17/10/2025

Thứ Hoạt động		Thời gian	Thứ 2	Thứ 3
Đón trẻ		50 – 60 phút	- Đón trẻ, nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng và một số giác quan (DTV: Mắt, mắt dê nhìn). <i>Trẻ có thể cảm nhận và</i>	
Tắm nắng thể dục sáng			* Nội dung:	* Mục tiêu:
			- Hô hấp: Thổi bóng	- Trẻ có thể tập được các động
			- Tay: Một tay đưa về phía trước một tay đưa về phía sau	Tác theo nhịp
			- Lung bụng, lườn: Nghiêng người sang bên trái, phải	- Trẻ có kỹ năng tập các động tác theo cô
			- Chân: Co duỗi từng chân	- Trẻ có ý thức tham gia tập luyện
				*Chuẩn bị: Trang phục gọn gàng; - Sân tập bằng phẳng
			Chơi - tập	Chơi tập có chủ đích
<i>Đi trong đường hẹp</i>	Nhận biết tay, chân			
TC: Con rùa				
Dạo chơi ngoài trời	25 – 35 phút	Dạo chơi ngoài trời, quan sát: Cây hoa giấy		
		Trò chơi vận động: Con bọ dừa, tập tâm vòng, bắt bướm, chi chi chành		
		Chơi theo ý thích: Chơi với các đồ chơi ngoài trời, bóng, hạt hạt, cát		
Chơi tập ở các khu vực chơi	30 – 35 phút	* Nội dung:		* Mục tiêu:
		- Góc thao tác vai: Đóng vai, quấy bột, cho em ăn, bế em.		- Trẻ thực hiện thao tác bế em biết quấy ... DTV: Ru em, bế em
		- Góc HĐVĐV: Vận nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, xâu		-Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, bàn tay để vận, xếp chồng...
		- Góc NT: Vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, lq với đất nặn		- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay để vận động....
		- Góc VĐ: Thả bóng, ném vòng, kéo đẩy ô tô.		- Trẻ biết phối hợp tay - mắt để chơi thả bóng, ném vòng,
				<i>Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác</i>
Ăn chính		50 -60 phút	Cô chuẩn bị cho trẻ vệ sinh, rửa mặt, rửa tay Cô kê bàn, ghế cho trẻ ăn, cô chia ăn, cô giới thiệu món ăn với trẻ	
Ngủ		140 -150 phút	Cô chuẩn bị đầy đủ giát giường, gối cho trẻ, dạy trẻ xếp gối vào chỗ Cho trẻ nghe bài hát dân ca, hát ru trước khi ngủ. <i>Trẻ biết "gọi" người</i>	
Ăn phụ		20 – 30 phút	Cô kê dọn bàn ăn cho trẻ, cô chia phần ăn phụ, dạy trẻ mời cô, mời các	
Chơi - tập	50 – 60 phút	Dạy kỹ năng rót nước uống.	LQKTM: Đọc thơ “Miệng xinh”	
		Chơi góc theo ý thích	Chơi góc theo ý thích	
Ăn chính		50 – 60 phút	Cô kê ghế vào bàn ăn, rửa tay trước khi ăn, dạy trẻ tự xúc cơm, trẻ ăn	
Trả trẻ		50 – 60 phút	- Trao đổi thông tin của trẻ trong ngày với phụ huynh. - Trẻ chơi theo ý thích - Vệ sinh trả trẻ	

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần từ ngày 06/10 đến 31 tháng 10 năm 2025

*** Giáo viên dạy: Ngô Thị Huệ**

Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
đúng nơi quy định. Trò chuyện với trẻ về một số bộ phận trên cơ thể (DTV: Chân, tay) <i>biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh. Điềm danh.</i>		
* Tổ chức hoạt động		
1. Khởi động: Đi thường, đi nhanh, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi nhanh, đi thường - Đội hình vòng tròn		
2. Trọng động - Tập mỗi động tác 3 – 4 lần		
3. Hồi tĩnh: Đi nhẹ nhàng hít thở		
VĐTN: Tay thơm tay ngoan		
Hoạt động có chủ định Thơ: Miệng xinh	HĐVĐV Di màu bàn tay	Hoạt động có chủ định ÂN: DH: Rửa mặt như mèo TCAN: Tai ai tinh
chành chành nước, lá cây, rơm...		
* Chuẩn bị: - Búp bê, bát thìa, đồ cho em ăn - Hạt vòng, dây khâu, khối gỗ nắp chai ... - Nhạc, loa, đất nặn. - Bóng, vòng, ô tô.	* Tổ chức hoạt động: - Trước khi chơi: Cô giới thiệu chủ đề, chơi, góc chơi, đồ chơi các góc - Quá trình chơi: Cô hướng dẫn trẻ vào góc chơi, cô nhận vai trong các nhóm chơi, phân vai chơi cho trẻ, hướng dẫn trẻ chơi và cô chơi cùng trẻ - Động viên khuyến khích trẻ chơi - Nhận xét: Cô đến từng góc nhận xét nhẹ nhàng và cho trẻ thu dọn đồ chơi giúp cô.	
tổ chức cho trẻ ăn, dạy trẻ tự xúc cơm, trẻ ăn xong uống nước xúc miệng. ngủ, dạy trẻ thói quen vệ sinh trước khi đi ngủ, ngủ đúng giờ, đủ giấc, ngủ một giấc. <i>lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</i>		
bạn, nhận quà bằng 2 tay		
Trò chơi mới: Tay đẹp Chơi góc theo ý thích	Ôn VĐ: Đi trong đường hẹp Chơi góc theo ý thích	Dạy đồng dao: Tập tầm vông Chơi góc theo ý thích
cơm xong uống nước xúc miệng.		
- Dạy trẻ chào bố mẹ, lấy ba lô, chào cô. <i>Trẻ có thể nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.</i>		

